

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 26/11/2020

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 11

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Mời xem câu kinh văn tiếp theo:

Nguyện ư vô lượng thế giới thành Đẳng chánh giác.

Nguyện ở vô lượng thế giới thành Đẳng chánh giác.

Câu này là cách nói chung về tha thọ dụng. Cho thấy Bồ-tát tham gia pháp hội vì độ chúng sanh mà bằng lòng đến mười phương vô lượng vô biên thế giới thị hiện thành Phật. Giống như phẩm Phổ Môn có nói: “Nên dùng thân Phật để độ thì hiện thân Phật mà thuyết pháp”.

Nguyện là thế nguyện, đối với pháp xuất thế có mong cầu thì gọi là nguyện.

Thế giới, “thế” đại biểu cho thời gian, quá khứ, vị lai, hiện tại gọi là ba đời; “giới” đại biểu cho không gian, tức là mười phương.

Đẳng chánh giác, xưa dịch là Đẳng Giác. Đẳng Giác có hai hàm nghĩa:

Thứ nhất là vị trí cao nhất của Bồ-tát, tức là sắp đạt được Phật quả Diệu giác, xưng là Đẳng Giác, công đức trí tuệ của họ đã gần tương đương với Diệu giác Phật. Đã là mặt trăng ngày 14 rồi, còn kém ngày 15 một ít, nhưng đã rất gần rồi.

Thứ hai, Đẳng Giác chính là Phật. Sách Vãng Sanh Luận Chú nói: “Do các pháp bình đẳng nên các Như Lai bình đẳng. Vì vậy chư Phật Như Lai gọi là Đẳng Giác.” Đại Trí Độ Luận nói: “Chư Phật bình đẳng nên gọi là Đẳng Giác”.

Tổng hợp những điều vừa nói, Đẳng Giác có hai hàm nghĩa: có thể là Đẳng Giác Bồ-tát, cũng có thể là Phật. Trong kinh này Đẳng Giác là Phật, biểu thị Bồ-tát trong pháp hội tới mười phương thế giới thị hiện thành Phật.

Bồ-tát thành tựu trí tuệ đức năng, tuyệt đối không phải vì chính mình, mà hoàn toàn vì lợi ích hết thảy chúng sanh. Tại sao vậy? Không có lý do! Chính vì không có lý do, cho nên gọi là “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Các đồng tu chắc rất là quen thuộc với hai câu này, nhưng vẫn chưa hiểu ý nghĩa thật sự của nó, đừng nói tới vận dụng nó vào trong cuộc sống.

Ví như có người cần giúp đỡ, bạn sẽ hỏi tại sao tôi phải giúp họ? Đó là bởi vì bạn chưa biết chân tướng sự thật rằng chúng sanh và bạn là một thể. Bạn sẽ cho rằng như thế này: tôi không phải là họ, họ không phải là tôi, tôi và họ có quan hệ gì? Lấy một ví dụ cho dễ hiểu: tay trái của bạn bị muỗi cắn, tay phải có đuôi muỗi đi không? Nếu như tay phải hỏi như vậy: nó là nó, tôi là tôi, dựa vào cái gì mà tôi phải giúp tay trái đuôi muỗi chứ? Bạn nghe xong câu này có cảm thấy buồn cười không? Không nên cười, chuyện như vậy thường xảy ra trong cuộc sống hằng ngày, chỉ là chúng ta không cảm nhận được mà thôi. Tại sao vậy? Phạm phu thường làm những chuyện hồ đồ này, không biết tất cả chúng sanh và chính mình là một thể. Đã là một thể, là đồng thể thì tay phải giúp đỡ tay trái, hà tất phải hỏi tại sao? Chư Phật Bồ-tát biết chúng sanh và chính mình đồng thể, cho nên mới độ hết thảy chúng sanh vô điều kiện, biểu thị “đồng thể đại bi”. Thể tức là bản tánh chân như. Hiện tượng y chánh trong mười pháp giới đều là cảnh giới do bản tánh chân như biến hiện ra, là một không phải hai.

Chúng sanh mê mất chân tướng sự thật, sanh khởi vọng tưởng, chấp trước cho nên mới phân biệt mình, phân biệt người, mê hoặc điên đảo, không biết rằng hư không pháp giới vốn là một thể. Chư Phật Bồ-tát biết là một thể, cho nên độ chúng sanh chính là độ chính mình, không độ chúng sanh tức là không độ chính mình, có lý nào lại không độ chính mình chứ! Chúng sanh và chính mình là tự - tha không hai, đích thực là một thể. Phật độ chúng ta, Phật biết ngài cùng chúng ta là một thể. Chúng ta lại đi phân ranh giới với Phật, không phải là Phật không độ chúng sanh, mà là chúng sanh không tiếp nhận sự hóa độ của Phật.

Trong hội kinh Pháp Hoa, Quán Thế Âm Bồ-tát nói rất hay: “Nên dùng thân gì để độ thì hiện thân đó mà thuyết pháp”. Trong kinh Pháp Hoa nói 32 ứng thân, “nguyện trong vô lượng thế giới thành Đẳng chánh giác” chính là nên dùng thân Phật để độ; nên dùng thân Bồ-tát để độ thoát thì ngài liền hiện tướng Bồ-tát. Chúng

sanh chúng ta có phân biệt, chấp trước đối với Phật Bồ-tát. Chúng tôi sẽ lấy ví dụ về Bồ-tát kể cho mọi người nghe.

Có người phân định rất rạch ròi về các vị Bồ-tát, phân công rõ ràng, mỗi vị Bồ-tát chỉ làm một chuyện, họ cho rằng Quán Thế Âm Bồ-tát chắc chắn không phải là Phổ Hiền Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát chắc chắn không phải là Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát chắc chắn không phải là Địa Tạng Bồ-tát. Thực ra trong pháp giới, Bồ-tát không có danh hiệu. Thế giới Tây Phương Cực Lạc có danh hiệu hay không? Không có danh hiệu, không có tên gọi, như vậy mới bình đẳng, có tên gọi thì không bình đẳng. Nếu cho rằng đây là Quán Thế Âm Bồ-tát, kia là Đại Thế Chí Bồ-tát thì làm sao có thể bình đẳng được? Tây Phương Tịnh Độ là pháp giới bình đẳng, cho nên không có danh hiệu. Cho dù vị ấy là người nào, gọi là Quán Thế Âm Bồ-tát cũng được, gọi là Đại Thế Chí Bồ-tát cũng được, gọi là Phổ Hiền Bồ-tát cũng được, đều được cả, bạn muốn vị Bồ-tát nào tới độ bạn học Phật thì vị Bồ-tát đó sẽ tới. Chắc chắn không sai! Cho nên hết thảy danh hiệu của Bồ-tát đều là “thông hiệu”. Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đầy đủ hết thảy danh hiệu, bạn gọi các ngài là Bồ-tát gì cũng được.

Phật cũng là như vậy, có người tu học Tịnh độ niệm A-di-đà Phật. Đến lúc sanh bệnh mau chóng buông xuống A-di-đà Phật, đổi thành niệm Dược Sư Phật. Lại không biết Dược Sư Phật cũng là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật là vạn đức hồng danh, mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai đều là A-di-đà Phật, điều này họ không biết. Cho nên làm việc này thì tìm vị Phật này, làm việc kia thì tìm vị Phật kia, phiền phức biết bao!

Nhiều năm như vậy tôi chỉ tìm A-di-đà Phật, chỉ tìm Quán Thế Âm Bồ-tát. Bởi vì tôi biết hết thảy Phật đều là A-di-đà Phật, hết thảy Bồ-tát đều là Quán Thế Âm Bồ-tát. Đường dây liên lạc đặc biệt, thật là tiện lợi. Có linh nghiệm hay không vậy? Linh nghiệm. Những gì tôi vừa nói, nếu người chưa từng đọc kinh Vô Lượng Thọ nghe được, họ sẽ hoài nghi. Các đồng tu tu học pháp môn niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, thọ trì kinh Vô Lượng Thọ, đã đọc kinh Vô Lượng Thọ mấy trăm lần, mấy ngàn lần, thậm chí là mấy vạn lần, những lời này chắc mọi người sẽ không hoài nghi chứ? Bởi vì trong kinh chính là nói như vậy.

Hết thảy chư Phật Bồ-tát đều do tâm chúng ta chiêu cảm, trong tâm tôi thích Quán Âm Bồ-tát thì ngài sẽ thị hiện tướng Quán Âm Bồ-tát. Nếu tôi thích Đại Thế

Chí Bồ-tát thì ngài sẽ hiện tướng Đại Thế Chí Bồ-tát. Thân tướng thiên biến vạn hóa, giống như trong kinh Lăng-nghiêm nói “thuận theo tâm chúng sanh mà ứng hiện theo khả năng nhận biết của họ”.

Chư Phật Bồ-tát có tướng hay không? Vô tướng. Bởi vì vô tướng mới có thể hiện hết thấy các tướng. Hiện hết thấy các tướng không phải là chính mình muốn hiện, mà hiện tùy theo tâm chúng sanh. Cũng giống như nước, bạn đổ vào ly hình tròn thì nó có hình tròn; bạn đổ nó vào ly vuông thì nó có hình vuông. Đồ đựng có hình dáng khác nhau thì nước có hình dáng khác nhau. Vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ sẽ được đại tự tại như vậy. Không giống chúng ta hiện nay chấp trước có tướng, muốn biến ra tướng thứ hai cũng không biến ra được.

Mời xem bốn câu kinh văn sau:

Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân. Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian.

Ngươi trời quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân. Thường dùng pháp âm, giác chư thế gian.

Bốn câu này là nói pháp duyên của Thích-ca Mâu-ni Phật đã chín muồi. Hết thấy thiên nhân đều quy y kính ngưỡng đức Phật, tiếp nhận giáo học của đức Phật. Cơ duyên chúng sanh đời này thành Phật đã chín muồi thì đức Phật nhất định dạy họ pháp môn thành Phật, tức là kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn niệm Phật. Chúng sanh căn cơ chưa chín muồi thì giảng pháp môn khác, hằng thuận chúng sanh, tùy theo nguyện vọng của họ. Đối với chúng sanh chưa có thiện căn, phước đức thì giúp họ vun bồi thiện căn phước đức. Đây chính là sự linh hoạt khéo léo, dùng phương tiện thiện xảo dạy học theo trình độ của đức Phật.

Theo Trí Độ Luận ghi lại, 35 ngày sau khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành đạo, ngài không thuyết pháp ở Ấn Độ, 21 ngày đầu ngài giảng kinh Hoa Nghiêm ở thiên cung, nhưng các đệ tử Thanh văn, Duyên giác thừa lại như điếc như mù, không lãnh hội được. Mãi cho đến ngày thứ 35 đức Phật tự mình nói: “Pháp của ta thâm sâu, khó giải khó biết, đệ tử A-la-hán còn không thể biết, chúng sanh thông thường càng không cách nào biết được. Hết thấy chúng sanh đều bị pháp thế gian triền phược, tức bị chúng trói buộc, làm dính mắc, không ai có thể hiểu được, chi bằng ta nhập Niết-bàn!”

Lúc này chư Bồ-tát và thiên nhân đều cung kính chấp tay đến trước Phật, thỉnh cầu Thích-ca Mâu-ni Phật vì chúng sanh chuyển pháp luân. Đức Phật im lặng nhận lời, trước tiên ngài giảng pháp Tiểu thừa.

“*Chuyển pháp luân*”, trong Pháp Hoa Văn Cú giải thích: “Chuyển pháp cảm hóa chúng sanh trong tâm Phật đi vào tâm chúng sanh thì gọi là chuyển pháp luân”. Nói đơn giản hơn một chút là trong tâm chư Phật có pháp giáo hóa chúng sanh, Phật đem pháp này truyền vào trong tâm chúng sanh thì gọi là chuyển pháp luân. Hiểu câu “đem pháp trong tâm Phật chuyển vào tâm chúng sanh” như thế nào? Chính là câu chúng ta thường nói “khai tri kiến Phật”, “thị tri kiến Phật”, “ngộ tri kiến Phật”, “nhập tri kiến Phật”, đây chính là hàm nghĩa của “chuyển”. Đại sư Gia Tường nói: “Tự ngã chí bỉ, cố xưng vi chuyển”, từ ta đến đối phương, nên gọi là chuyển.

“*Người trời quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân*” là duyên khởi của đại giáo, Thế Tôn nhận lời thỉnh, chuyển diệu pháp luân.

“*Thường dùng pháp âm, giác chư thế gian*”, chư Phật Bồ-tát đại triệt đại ngộ để làm gì? Để giáo học. Cho nên Phật pháp là giáo dục. Thường là vĩnh viễn không đứt đoạn. Đức Phật thuyết pháp chưa từng gián đoạn, bởi vì Thế Tôn thuyết pháp gọi là thuyết pháp trong vi trần, thuyết pháp trong cõi nước, thuyết pháp mạnh mẽ, thuyết pháp không gián đoạn, lúc nói là thuyết pháp mà lúc im lặng cũng là đang thuyết pháp, chẳng những hữu tình thuyết pháp mà ngay cả vô tình cũng thuyết pháp. Vì vậy chẳng thể cho rằng Phật Bồ-tát hiện ra thân tướng giảng kinh thuyết pháp mới là pháp âm. Nên biết “ý của tổ sư trên đầu trăm cỏ”, trên đầu trăm cỏ vô tình cũng đang thuyết pháp, đây là nghĩa rộng của pháp âm.

Tại sao đức Phật lại đến thế gian này? Vì muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, vì muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Phá mê thì lìa khổ, khai ngộ thì được vui, đây là giáo dục của Phật. Bạn thật sự hiểu được giáo dục của Phật là gì rồi thì bạn có thể không học sao? Bạn có thể không tiếp nhận sao?

Phá mê khai ngộ là giáo học, chỉ có Thích-ca Mâu-ni Phật có, ngoài ngài ra, thế gian và xuất thế gian không tìm được người thứ hai. Đặc biệt là đức Phật từ bi đến tột cùng, ngài có pháp môn đặc biệt, có diệu pháp vô thượng, đó chính là tín nguyện trì danh, một đời thành Phật. Pháp môn này là thuyết cho ai? Cho người có đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên thì mới có tác dụng. Tại sao vậy? Họ tin tưởng, họ tiếp nhận. Chú ý chữ “đại” này, không phải đại thiện căn, đại phước

đức, đại nhân duyên thì Phật sẽ không nói, không phải Phật không muốn nói, mà không cần thiết phải nói, bởi vì họ không tin, không tiếp nhận. Trong kinh A-di-đà có nói rất hay: “Chẳng thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia”, mỗi một người vãng sanh đều đầy đủ thiện căn, đầy đủ phước đức, đầy đủ nhân duyên, ba điều này không thể thiếu điều nào. Trong Tịnh tông gọi là chúng sanh căn cơ chín muồi, mỗi một người vãng sanh đều là chúng sanh căn cơ chín muồi.

Thế gian tức là tam giới: Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới. Thế Tôn tiếp nhận lời thỉnh cầu của Bồ-tát, thiên nhân, cả một đời diễn giảng đủ các pháp Đại thừa, Tiểu thừa, Quyền, Thật, Thiên, Viên v.v... đều là đang chuyển pháp luân. Bởi vì căn cơ của chúng sanh không giống nhau, mức độ căn cơ chín muồi cũng không như nhau, cho nên nói Tiểu thừa trước, sau đó từ từ hồi tiểu hướng đại. Nói Quyền pháp trước, làm sao chúng A-la-hán, chúng Duyên giác, làm thế nào để hành Bồ-tát đạo; sau đó nói Thật pháp, nói kinh Pháp Hoa, khai quyền hiển thật, mục đích cuối cùng là toàn bộ đều thành Phật. Pháp Hoa là Viên giáo, Tịnh độ tông cũng là Viên giáo. Thế Tôn nói hết thấy pháp để giác tỉnh hết thấy chúng sanh trong tam giới, pháp nào cũng đều là thuốc tùy theo bệnh, đều là vì muốn chúng sanh giác ngộ.

“*Giác chư thế gian*”, chư thế gian tức chỉ mười pháp giới, không những là lục đạo mà Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát nằm ngoài lục đạo, thậm chí cõi Phật cũng bao gồm trong đó. Phật có Tạng giáo Phật, Thông giáo Phật, Biệt giáo Phật, Viên giáo Phật. Viên giáo Phật thuyết pháp, ba hạng Phật còn lại cũng đến nghe, đến tiếp nhận giáo hóa. Đây chính là “thường dùng pháp âm, giác chư thế gian”.

Thời đại mà chúng ta sống ngày nay là một thời đại phi thường, trong lịch sử Trung Quốc và lịch sử ngoài nước cũng chưa từng xuất hiện qua, trật tự xã hội trên toàn thế giới đã hỗn loạn, một xã hội không có trật tự, thế nào cũng sẽ chiêu cảm tai họa lớn nhỏ lũ lượt kéo tới, loài người đã tới sát ranh giới sanh tử tồn vong.

Tả Khuru Minh trong Tả Truyện có nói một câu gọi là “nhân khí thường tắc yêu hưng” (con người vứt bỏ luân thường thì yêu quái sẽ hưng thịnh). Xã hội hiện nay thật sự là xã hội yêu quái hưng thịnh, lời của Tả Khuru Minh nói có đạo lý. Thế nào là người? Đầy đủ năm chữ “nhân nghĩa lễ trí tín”, đó là người. Con người thì phải ra dáng con người, con người phải có đạo đức. Tổ tiên chúng ta trọng ngũ luân ngũ thường. Ngũ luân là đạo, ngũ thường là đức, đây là tánh đức. Con người rời khỏi

đạo đức thì là yêu ma quỷ quái. Không còn ngũ luân ngũ thường thì xã hội này chính là yêu ma quỷ quái.

Ai tới cứu vớt thế giới khổ nạn này? Chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn không bỏ chúng sanh, cho nên xã hội ngày nay yêu ma quỷ quái nhiều, chư Phật Bồ-tát cũng không ít. Nếu không có chư Phật Bồ-tát ứng hóa xuống đây thì thế giới này còn có thể sống nổi sao?

Mời xem bốn câu kinh văn tiếp theo:

Phá phiền não thành, hoại chư dục tiệm, tẩy trạc cấu ô, hiển minh thanh bạch.

Phá thành phiền não, lấp hào tham dục, rửa sạch cấu ô, hiển minh thanh bạch.

Bốn câu này là tôn chỉ giảng kinh thuyết pháp của hết thầy chư Phật thị hiện trên thế gian.

“*Phá phiền não thành*”, phá là phá trừ. Thành là tỉ dụ cho phiền não kiên cố như tường thành. Phiền não tổng cộng có mười loại: tham, sân, si, mạn, nghi, năm loại này là tư phiền não; thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, năm loại này là kiến phiền não. Hợp lại gọi là kiến tư phiền não. Mười loại phiền não này là phiền não căn bản. Tại sao lại gọi là phiền não? Vì nó phiền tâm não thân, khiến cho thân tâm của bạn không yên cho nên gọi là phiền não. Đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai nói: “Ba thứ hoặc: kiến tư, trần sa, vô minh gọi là ba phiền não”. Mười loại phiền não mà chúng tôi nói ở trên thuộc về kiến tư phiền não trong “ba phiền não”. Đức Phật diễn thuyết diệu âm chính là muốn phá tan thành trì phiền não trong thân tâm chúng sanh.

“*Hoại chư dục tiệm*”, hoại là phá hoại, dục là dục vọng, tiệm là hào, ở đây ví cho dục vọng nhiều, sâu, kiên cố. Dục vọng là căn nguyên của phiền não, dục vọng không được thỏa mãn liền sanh phiền não. Dục vọng của người hiện nay thật quá nhiều quá nhiều, giống như động không đáy vậy, thật sự là dục vọng nhiều ất khổ. Nếu con người biết đủ thì chẳng phải thường vui sao? Bởi vì không biết đủ cho nên mới thường khổ. Ham ăn, ham sắc đều là dục, trong đó nghiêm trọng nhất là sắc dục.

Sách Chân Giải nói: “Ái dục là gốc các khổ”. Tịnh Ảnh Sơ nói: “Tâm ái dục sâu thăm khó vượt được”. Đức Phật dạy “ái” đáng sợ nhất, khó xử lý nhất, nếu trên thế gian này vẫn còn một chuyện khó xử lý như ái dục thì hết thấy chúng sanh đều không thể thành đạo. Hết thấy chúng sanh đều do ái dục mà trở thành gốc sanh tử, nếu như còn có một chuyện khó phá giống như vậy thì chúng sanh sẽ không có ngày thoát khỏi khổ. Tiệm tức là cái hào, ái dục như nước lũ, chúng sanh chìm nổi trong đó, lúc chìm lúc nổi, không dễ gì độ thoát, cho nên mới nói là “dục tiệm”, bỏ đi tâm ái dục chính là “lấp hào tham dục”. “Phá phiền não thành, hoại chư dục tiệm”, hai câu kinh văn này có thể giúp hết thấy chúng sanh “hàng phục ma oán”. Phiền não là ma, dục là oan gia.

“Tỷ trạc cấu ô”, cấu ô tức là ô nhiễm, sự ô nhiễm của thân tâm loài người hiện nay thật sự là trước đây chưa từng có. Ô nhiễm tâm địa, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm sinh lý, những thứ ô nhiễm này không nằm ngoài hai loại lớn: Sở tri chướng và phiền não chướng. Báo chí, tạp chí, truyền hình tivi, mạng Internet hiện nay là ô nhiễm nặng nề nhất.

“Hiển minh thanh bạch”, chân tâm bản tánh hiển lộ ra, đây là mục đích giáo học của Phật-đà. Điều kiện tiên quyết để hiển minh thanh bạch đó là rửa sạch cấu ô. Sách Chân Giải nói: Rửa sạch cấu ô, hiển minh thanh bạch là “thâm nhuần mưa đứ”. Giống như trời mưa vậy, sau cơn mưa, cây cối nhà cửa đều sạch sẽ, hiển lộ bản thể thanh bạch. Chúng sanh làm thế nào để rửa sạch cấu ô? Chỉ có hiểu rõ bản tâm, thấy được bản tánh, thật sự nhận thức được bản thể thì mới là hiển minh thanh bạch. Đại sư Bách Trượng của Thiên tông nói “quýnh thoát căn trần” chính là “rửa sạch cấu ô”, “linh quang độc diệu” chính là “hiển minh thanh bạch”. “Quýnh thoát căn trần” tức là vĩnh viễn thoát khỏi lục căn lục trần; “linh quang độc diệu”, ánh sáng này không phải ánh sáng phàm tục thế gian, mà là ánh sáng linh minh không thể nghĩ bàn. “Độc diệu” tức là không hai, không đối lập với vạn pháp, không có mặt đối lập, hề có đối lập liền có mâu thuẫn.

Theo Tịnh tông mà nói, “nhiếp trọn sáu căn” là rửa sạch cấu ô; “tịnh niệm tiếp nối”, “tự đắc tâm khai” là hiển minh thanh bạch.

“Phá phiền não thành, hoại chư dục tiệm, tỷ trạc cấu ô, hiển minh thanh bạch”. Bốn câu này vô cùng quan trọng, là chỗ máu chốt mà chư Phật Bồ-tát chuyển pháp luân. Hết thấy đại Bồ-tát đều đi qua những chỗ này, cho nên có thể “thường

dùng pháp âm, giác chư thế gian”. Tại sao bây giờ chúng ta làm không được? Bởi vì chính chúng ta còn mang theo vô số phiền não ô nhiễm, cũng chưa thật sự minh tâm kiến tánh, mà chỉ nghĩ tới việc thành danh thành gia, làm đại sư Phật học, so sánh dưới tòa có bao nhiêu đệ tử, thích người khác cung kính cúng dường, thích ủng hộ rầm rộ, xe cộ tấp nập, thích lập bè phái, tranh giành tín chúng v.v... Những điều này đều là ô nhiễm.

Đệ tử Phật chân chánh phải mau chóng tránh xa những thứ này, một chút rìa cũng không được dính, chính mình chưa giác ngộ thì sao có thể giúp người khác tỉnh ngộ?

Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh dựa vào điều gì? Thứ nhất dựa vào âm thanh giáo hóa, giảng kinh thuyết pháp; thứ hai là dẫn đầu làm gương, tự mình nỗ lực thực hành; thứ ba là đức hạnh chiêu cảm, làm ra tấm gương.

Nếu bây giờ hỏi bạn một vấn đề như thế này, nội dung mà Thích-ca Mâu-ni Phật giảng pháp là gì? Phật giáo đang dạy điều gì? Bạn biết trả lời không? Năm câu kinh văn này là đáp án tiêu chuẩn: “giác chư thế gian, phá phiền não thành, hoại chư dục tiếm, tẩy trạc cấu ô, hiển minh thanh bạch”. Đoạn kinh văn phía trước là để chúng ta hiểu rõ, mục đích chư Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh là giúp hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, thấu hiểu triệt để chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vũ trụ là hoàn cảnh sinh sống của chúng ta, nhân sinh tức là bản thân chúng ta. Phật để cho chúng ta nhận thức chính mình, nhận thức hoàn cảnh sinh sống của chính mình.

Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo:

Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trừ công đức, thị phước điền. Dĩ chư pháp được, cứu liệu tam khổ. Thăng quán đánh giai, thọ Bồ-đề ký. Vị giáo Bồ-tát, tác A-xà-lê, thường tập tương ưng vô biên chư hạnh, thành thực Bồ-tát vô biên thiện căn. Vô lượng chư Phật hàm cộng hộ niệm.

Điều phục chúng sanh, tuyên thuyết diệu lý, trừ công đức, làm phước điền cho chúng sanh. Dùng các pháp được cứu chữa ba khổ. Lên địa vị quán đánh, thọ ký Bồ-đề. Vị giáo hóa Bồ-tát nên làm A-xà-lê, thường tu tập vô biên các hạnh tương ưng, thành thực vô biên thiện căn cho hàng Bồ-tát. Vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm.

Đoạn này là nói chư Phật dạy học như thế nào. Chúng sanh chúng ta đã mê mắt chân tướng vũ trụ nhân sinh, có phiền não, vọng tưởng chướng ngại tâm thanh tịnh của chúng ta, chướng ngại chúng ta quay về chân như bản tánh. Phật giúp chúng sanh giải quyết những vấn đề này như thế nào? Giảng kinh dạy học. Chúng ta xem đức Phật dạy học như thế nào.

“*Điều chúng sanh, tuyên diệu lý*”. Trong chú giải có nói: Điều là điều hòa, chúng sanh là hết thấy hữu tình. Câu “điều chúng sanh” này rất quan trọng. Xã hội ngày nay động loạn, tai họa trên trái đất nhiều như vậy, nguyên nhân căn bản từ đâu đến? Chúng sanh sống trên trái đất này bất hòa, người với người bất hòa, súc sanh với súc sanh bất hòa, quỷ thần với quỷ thần bất hòa.

Chúng ta nói tới con người trước, trong thân thể chúng ta, không nói [những điều] ngoài thân thể, chính bản thân chúng ta còn bất hòa với chính mình. Từ chỗ nào có thể thấy được? Trong lòng bực bội, bực bội chính là bất hòa, sáu căn không thể hòa hợp. Chúng ta lại xem gia đình, bây giờ có được mấy gia đình hòa hợp? So với những năm 50, 60 thì thật sự là hoàn toàn trái ngược, vào thời đó không thấy nhà nào bất hòa, hiện nay nhìn thấy rất ít gia đình hòa hợp. Gia đình hiện nay, vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, luân thường không còn nữa. Y báo chuyên theo chánh báo, chánh báo bất thiện như vậy, khiến cho tất cả sinh vật trên trái đất này đều mất đi điều hòa. Chuyện này rất nghiêm trọng.

Chúng sanh mà lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói trong chú giải là hết thấy chúng sanh hữu tình. Hoa cỏ cây cối, núi sông đại địa, đây là chúng sanh vô tình. Hiện nay chúng sanh vô tình bị ô nhiễm bởi chúng sanh hữu tình, cũng đánh mất điều hòa, phiền phức này rất lớn. Tai họa tới, đại tự nhiên muốn trừng phạt loài người. Cả thế giới này không hòa hợp, khiến loài người khi đối mặt với tai họa trở nên nhỏ bé biết bao, không chịu nổi một đòn. Nhưng mà chúng sanh đã mê quá sâu quá sâu rồi, gọi thế nào cũng không chịu thức tỉnh! Ác báo chưa hiện tiền thì chưa biết sợ, khi ác báo hiện tiền, hiểu rõ rồi thì đã muộn, hối hận cũng không kịp nữa, sợ hãi cũng vô dụng, bạn phải chịu quả báo khổ thôi!

Lại xem tôn giáo, tôn giáo với tôn giáo cũng bất hòa. Cùng một tôn giáo mà còn muốn chia bè chia phái, các bè phái này cũng bất hòa với nhau, ngay cả cùng một sư môn mà còn tranh đấu với nhau. Thậm chí là trong một ngôi chùa có mấy chục người sinh sống cũng bất hòa; có chùa chỉ ở hai người, một người xuất gia, một

người tại gia, vậy mà cũng bất hòa. Thánh hiền xưa rất coi trọng vấn đề này, nói với chúng ta hòa và bất hòa có liên quan đến sự hưng suy của Phật pháp. Hòa thì Phật pháp hưng thịnh; bất hòa thì Phật pháp suy bại, suy bại tới cực điểm thì Phật pháp sẽ diệt vong, cho nên không được bất hòa. Phải bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ chính mình, họ không hòa với mình thì mình hòa với họ. Như vậy mới có thể thực hành chung sống hòa hợp.

Chư Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh như thế nào? Đó là “điều chúng sanh, tuyên diệu lý”. Điều tức là điều hòa, điều thuận, điều phục. Dùng điều gì để điều hòa? Dùng giới, định, tuệ. Giới luật là điều thân, định là điều tâm, tuệ là thân tâm cùng điều. Hay nói cách khác, cả người chúng ta đều là bệnh, muốn học Phật, không thể nhập môn, trước tiên phải điều hòa bản thân thành pháp khí, [sau đó] “điều chúng sanh” tức là giúp chúng sanh đoạn phiền não.

Làm thế nào áp dụng “điều chúng sanh”? Phải tuyên diệu lý. Thế nào là diệu lý? Đó là lý thể của thật tướng, cũng chính là tri kiến Phật nói trong kinh Pháp Hoa. Khai tri kiến Phật, thị tri kiến Phật, đây là tuyên diệu lý, tuyên thuyết chân tướng vũ trụ nhân sinh, để cho hết thảy chúng hữu tình ngộ nhập tri kiến Phật, đây chính là “điều chúng sanh”. Thân tâm được điều phục thì mới có tư cách tiếp nhận Phật pháp.

Thời đại chúng ta, người học Phật rất nhiều, tại sao lại không thể thành tựu? Nguyên nhân là do thân tâm chưa được điều phục mà đã đi học tập kinh điển Đại thừa. Kinh điển học không ít, kết quả chỉ tăng trưởng tà kiến, không phải tăng trưởng trí tuệ, mà là tăng trưởng tà tri tà kiến. Vậy thì phiền phức lớn rồi, nhất định phải để thân tâm hồi phục khỏe mạnh, tiếp nhận Phật pháp mới có thể tăng trưởng trí tuệ.

Trước tiên phải thành tựu pháp khí, sau đó mới có thể chứa đựng các diệu pháp. Người xưa có tỉ dụ rằng, Phật pháp là cam lộ, đề hồ cam lộ nếu như đựng trong chén chứa thuốc độc thì đề hồ cam lộ cũng biến thành thuốc độc, bởi vì có độc tố trộn lẫn trong đó, nhất định phải rửa sạch chén từng chứa thuốc độc này trước. Thế nào là thuốc độc? Tham sân si mạn nghi còn độc hơn thuốc độc. Nhất định trong tâm phải loại trừ sạch sẽ, lúc đó Phật giảng kinh thuyết pháp cho bạn, bạn mới có thể tiếp nhận đại pháp đề hồ cam lộ của Như Lai. “Điều chúng sanh” là đoạn phiền não, “tuyên diệu lý” là học Pháp môn. Phải có thứ tự, không thể [tiến hành] cùng lúc, chỉ có bậc thượng căn lợi trí mới có thể làm được [cùng lúc như vậy].

“*Trữ công đức, thị phước điền*”, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích hai câu kinh văn này như sau: tích chứa nhiều đức gọi là trữ công đức. Bậc đại Bồ-tát đều có đủ loại công đức nên có thể làm phước điền cho chúng sanh. Phước điền là ruộng gieo trồng. Công đức được tích chứa thị hiện ra bên ngoài, tiếp nhận cúng dường của chúng sanh, để chúng sanh tạo phước, gọi là “thị phước điền”.

Luận Câu Xá nói có bốn loại phước điền:

Thứ nhất là thú điền. Thú là súc sanh, hiện nay rất nhiều người yêu thương bảo vệ động vật, bạn yêu thương bảo vệ chúng sanh, chúng sanh hoan hỷ, chư Phật hoan hỷ.

Thứ hai là khổ điền. Chúng ta đi cứu tế những người bần cùng khốn khổ, những người này đều có thể trở thành phước điền của chúng ta.

Thứ ba là ân điền. Cha mẹ sư trưởng có ân với chúng ta, chúng ta ở bên cạnh cha mẹ thực hành hiếu đạo chính là trồng ân điền.

Thứ tư là đức điền. Hết thầy thánh hiền Tiểu thừa, Đại thừa đều là phước điền.

Đối với hai câu kinh văn này, lão pháp sư giải thích như sau: “*Trữ công đức, thị phước điền*”, hai câu này là nói về cương lĩnh tu học sáu ba-la-mật của Bồ-tát. Nhân nhục, tinh tấn, thiền định là “*năng trữ*”, tam học giới định tuệ là công đức, là “*sở trữ*”. Phước điền là bố thí, trì giới. Thế nào là người có phước trên thế gian này? Người chịu bố thí có phước, người tuân theo phép tắc có phước. Trì giới chính là tuân theo phép tắc. Người có thể xả, có thể tuân theo phép tắc là có phước.

Chúng ta trồng phước điền phải có tuệ nhãn, biết phân biệt đâu là phước điền thật sự. Niệm Phật dường nhỏ làm theo như vậy thì có thể trở thành phước điền thật sự. Vậy thì phải xem người dẫn đầu dẫn dắt như thế nào, mọi người tu hành như thế nào. Để tôi kể một ví dụ cho các đồng tu nghe:

Giác Minh Diệu Hạnh Bồ-tát, nhóm cộng tu của họ không nhiều, chỉ có tám người, thành lập một niệm Phật dường nhỏ cùng nhau cộng tu, tám người đều vãng sanh. Niệm Phật dường nhỏ này công đức thù thắng vô cùng! Bạn xem niệm Phật dường nhỏ đã thành tựu tám vị Phật. Nếu như hộ trì cho đạo tràng niệm Phật dường nhỏ này, cúng dường một bữa ăn hoặc cúng dường thứ khác, vậy thì phước báo còn hơn gấp trăm gấp ngàn lần so với cúng dường nơi khác. Người tu hành chân chánh không thể không biết đạo lý này.

“*Dĩ chư pháp dược cứu liệu tam khổ*”. Việc này ai có thể làm được? Chỉ có Phật pháp mới có thể làm được. Thân thể của chúng ta tại sao còn lưu lại thể gian này? Chư Phật Bồ-tát tại sao thị hiện trên thế gian, thị hiện trong lục đạo? Chính là làm một việc này.

“*Dĩ chư pháp dược cứu liệu tam khổ*”, “*chư Phật độ sanh, tùy bệnh cho thuốc*”, chúng sanh có đủ loại bệnh, gọi là chúng sanh có tám vạn bốn ngàn loại bệnh, cho nên Phật sẽ có tám vạn bốn ngàn loại pháp. Bệnh ví với nỗi khổ của chúng sanh, dược ví với diệu pháp của Như Lai. Kinh Niết-bàn nói: “*Vi độ chúng sanh nên nói pháp dược vi diệu vô thượng*”. Chúng sanh có bệnh gì thì phải cho thuốc đó, không được cho sai thuốc. “*Vi diệu vô thượng*” không phải là hạn định dạy theo bộ kinh nào. Trong kinh Bát-nhã, Phật nói rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, không phân cao thấp*”, nếu có vi diệu vô thượng thì có cao thấp rồi. Lời này có mâu thuẫn hay không? Có xung đột hay không? Không hề. Gọi là vi diệu vô thượng là nói với người, thuốc này rất thích hợp, trị bệnh của họ rất có hiệu quả, uống thuốc liền hết bệnh, dùng phương pháp này họ liền thành tựu, nên đối với họ mà nói thì đây là vô thượng.

Bệnh của mỗi người khác nhau, cho nên thuốc mà mỗi chúng sanh cần cũng khác nhau, do đó Thích-ca Mâu-ni Phật thuyết pháp 49 năm, để lại nhiều điển tịch như vậy, không phải bảo bạn phải học hết, dùng hết tất cả. Thuốc nhiều như vậy bạn đều uống hết, không những bệnh không khỏi mà uống nhầm thuốc còn chết người nữa. Trong tiệm thuốc có nhiều thuốc như vậy, không có bác sĩ kê đơn cho bạn, bạn không dám uống. Phật pháp có nhiều kinh điển như vậy, không có người chỉ dẫn bạn, bạn làm sao có thể học hết cùng một lúc được? Học hết cùng một lúc tức là uống hết thuốc cùng một lúc, vậy thì không chết mới lạ. Cho nên phải lựa chọn pháp môn, chọn thuốc đúng chứng bệnh, thuốc vào liền hết bệnh, không phải là uống càng nhiều thuốc càng tốt. Vậy mới gọi là vi diệu vô thượng.

Khi Phật còn tại thế thì không có vấn đề gì, Phật là Đại Y Vương, gặp được Phật, Phật nhất định thuyết pháp cho bạn, bạn nhất định đắc độ. Tại sao vậy? Pháp đó là nói cho bạn, chắc chắn là đúng bệnh! Hiện nay đức Phật không còn tại thế, nhưng đã để lại phương thuốc, kinh điển chính là phương thuốc! Phương thuốc này bạn có biết dùng không? Rất khó nói, vậy thì phải xem là ai kê đơn cho bạn. Ở đây tôi đang muốn nói với mọi người điều gì? Chính là muốn nói với mọi người, học

Phật nhất định phải tìm được thầy tốt, vị thầy này là “minh sư” chứ không phải là “danh sư”. Người thầy có ba loại:

- Thứ nhất là có tu có chứng, đây là người thầy tốt nhất.
- Thứ hai là có tu chưa chứng, đây là người thầy kém hơn một bậc.
- Thứ ba là chưa tu chưa chứng, đây là người thầy tự khoe.

Bạn có thể gặp và chọn lựa người thầy như thế nào, thật sự phải xem vận mệnh và duyên phận của bạn. Lão pháp sư vận mệnh tốt, duyên phận tốt, gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam, trong một đời có thể gặp được ba vị minh sư, có thể nói là vô cùng may mắn!

Tôi nương một chút ánh sáng của sư phụ ngài, vận mệnh và duyên phận của tôi cũng không tệ, gặp được pháp sư thượng Giác hạ Ngộ, Phật sống Lạp Mã Giao, Hương Căn đời thứ 15, lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không. Đây là ba vị minh sư.

Thầy là người kê đơn thuốc cho bạn, người thầy có tu có chứng giống như bác sĩ. Người thầy có tu chưa chứng giống như hộ lý. Người thầy chưa tu chưa chứng giống như vị nào thì tôi không biết. Phương thuốc của bạn là do người thầy như thế nào kê đơn, tôi không biết. Tệ nhất chính là người như thế này, bái thầy lung tung, dùng thuốc lung tung. Ai nói gì cũng nghe, ai nói gì cũng tin, ai kê thuốc cũng uống, vậy thì xong rồi, thật sự xong rồi. Nếu uống xong không chết thì bệnh tình cũng nguy cấp.

Pháp môn Tịnh độ trong hết thầy pháp môn mà nói, thật sự có thể coi là pháp được vi diệu vô thượng. Chúng ta có duyên gặp được mà không biết nhìn hàng! Bệnh của bạn chỉ cần một loại thuốc này thì có thể trị khỏi, nhưng mà bạn nghi ngờ, bạn không tin, bạn nhất định phải uống một trăm loại, một ngàn loại thuốc không trị bệnh của bạn, bạn không biết thật giả, không nghe lời khuyên!

Tam khổ có hai cách nói:

- Cách nói thứ nhất, tam khổ là khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.
- + Thứ nhất, việc này vốn là khổ, gọi là khổ khổ.
- + Thứ hai, việc này vốn là vui, nhưng một khi bị phá hoại thì liền khổ, đây là hoại khổ.

+ Thứ ba, do hết thấy đều thay đổi, chuyển hóa không ngừng nghỉ mà sinh phiền não, đây là hành khổ.

- Cách nói thứ hai là đại sư Gia Tường nói tam khổ là sự khổ trong tam hữu, tam hữu chính là tam giới: Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới.

Tam khổ là nỗi khổ sanh tử của chúng sanh trong tam giới. Hai cách nói này đều đúng, nhưng cách giải thích của đại sư Gia Tường rất hợp với tôn chỉ của Tịnh độ tông. Đặc điểm của Tịnh độ tông là khiến chúng sanh ngay nơi thân này thoát khỏi biển khổ sanh tử. Pháp môn khác muốn thoát khỏi tam giới phải đoạn kiến tư hoặc, đạt đến trình độ của A-la-hán. Trên thế giới hiện nay tìm được người có thể chứng sơ quả rất khó, huống hồ là A-la-hán. Chỉ có pháp môn Tịnh độ ra khỏi tam giới theo chiều ngang, đây là mang theo “hoặc” mà vãng sanh, mang theo nghiệp mà vãng sanh, không phải bảo bạn đoạn hoặc, cho nên đây là chỗ vượt trội nhất. Vậy nên dùng diệu dược đề hồ vô thượng của pháp môn Tịnh độ là: tín - nguyện - trì danh để cứu vớt tất cả chúng sanh đang trầm luân trong ách nạn biển khổ sanh tử của tam giới, gọi là “dĩ chư pháp dược, cứu liệu tam khổ”.

Sự quy kết cao nhất, rốt ráo nhất, viên mãn nhất đó chính là câu Phật hiệu này, pháp môn niệm Phật. Pháp môn này gọi là thuốc a-già-đà, trị tất cả bệnh, không phải là một loại thuốc trị một loại bệnh, mà đây là một loại thuốc trị tất cả bệnh. Tám vạn bốn ngàn sự khổ, một câu Phật hiệu có thể trị; vô lượng khổ, một câu Phật hiệu cũng có thể trị. Chúng ta phải tin tưởng điều này là thật, không được có chút hoài nghi nào thì chúng ta mới có được thọ dụng thực sự.

*Nói lời chân thật cho bạn nghe.
Nghe hiểu một câu liền thọ dụng.
Nếu như một câu cũng không hiểu.
Không duyên không phận đợi kiếp sau.
Kiếp sau có được thân người không?
Phải tự nhắc nhở bản thân mình.*

Tiết học hôm nay giao lưu tới đây. Cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!